

Số: /KH-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 04/5/2023 của Ban bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP, ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La ; Kế hoạch số 63/KH- CĐSL ngày 10/3/2022 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 344/KH- CĐSL ngày 04/12/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Cao đẳng Sơn La khóa XXXIII, nhiệm kỳ 2025 -2030;

Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/1/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025- 2026

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Hội đồng trường gồm 15 thành viên, Ban Giám hiệu 04 đồng chí
- Các đơn vị trực thuộc: 14 đơn vị (*trong đó có: 5 phòng chức năng, 07 khoa chuyên môn và 02 cơ sở phục vụ đào tạo, NCKH*).

2. Đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động:

- Tính đến 30/5/2025, tổng số cán bộ, viên chức và người lao động: 294 (trả lương từ ngân sách Nhà nước: 186, trả lương từ nguồn thu sự nghiệp: 108).

- Trình độ: Tiến sĩ: 04, Thạc sĩ: 182, Đại học: 87, Trình độ khác: 21

3. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sự giúp đỡ có hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La, Thành phố Sơn La; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Sơn La. Đảng, Chính phủ đã chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao và cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo rõ ràng.

- Các mặt hoạt động của Nhà trường được Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. CBVC đoàn kết, quyết tâm xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện.

- Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và 05 chương trình đào tạo.

- Nhiều chương trình mục tiêu quốc gia tập trung đầu tư nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có trường Cao đẳng Sơn La.

- Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh được quy hoạch, từng bước thực hiện lộ trình sáp nhập tập trung được các nguồn lực để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

4. Khó khăn:

- Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, kế hoạch ngân sách và các công tác khác của Nhà trường.

- Trường vẫn còn thiếu cán bộ giảng dạy có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Giảng viên nhóm ngành đào tạo giáo viên thừa nhiều do không tổ chức đào tạo nhóm ngành giáo viên.

- Thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Chưa tận dụng, khai thác hết tiềm năng, CSVC của nhà trường.

- Tỷ lệ giao mức độ tự chủ về tài chính cho nhà trường cao (36%) trong khi nguồn thu từ dịch vụ còn thấp, chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước và nguồn đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn không bền vững.

- Một bộ phận nhỏ giảng viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục HSSV.

5. Thời cơ:

- Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách đúng đắn trong chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo. Đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La đã đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong đó có hệ thống giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

- Chủ trương xã hội hóa giáo dục và tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội đối với các cơ sở giáo dục, mở ra cho các cơ sở giáo dục nói chung, mà đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp những cơ hội mới.

- Sự đóng góp về nguồn lực của Nhà nước và nhân dân cho phát triển giáo dục trong đó có giáo dục nghề nghiệp ngày càng tăng. Việc hoàn thiện cơ chế thị trường

trong nước tạo điều kiện cho giáo dục, nhất là giáo dục nghề nghiệp phát huy vai trò của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cả nước và Sơn La.

- Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 - 2030 nhiều dự án, chương trình mục tiêu được đầu tư một cách đồng bộ hướng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Thách thức:

- Xu thế hoà nhập, toàn cầu hoá nền kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức đòi hỏi sự đáp ứng ngày càng cao của nguồn nhân lực. Do đó, việc cập nhật những tiến bộ của khoa học - công nghệ trong các chương trình đào tạo đòi hỏi phải thường xuyên. Việc tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến của khu vực và quốc tế cũng như đánh giá theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế là yêu cầu tất yếu trong tương lai gần.

- Tỉnh Sơn La, với hệ thống các doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, thủy điện, nhu cầu học các ngành, nghề khác và việc người học tốt nghiệp các ngành khác chủ yếu là tự tạo việc làm ảnh hưởng nhiều đến việc xác định nhu cầu, quy mô tuyển sinh và giải quyết việc làm sau tốt nghiệp.

- Công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm và triển khai có hiệu quả, điều này ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh, tỉ lệ học sinh lựa chọn ngành nghề trình độ trung cấp, cao đẳng để theo học sau khi tốt nghiệp THPT, THPT còn thấp, đây là thách thức lớn đối với nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức còn có bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ hội nhập và yêu cầu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

- Việc chưa giao tự chủ trong quản lý tài sản đã hạn chế việc khai thác triệt để giá trị của các tài sản. Việc triển khai các dịch vụ có thu bị hạn chế ảnh hưởng đến kế hoạch tăng nguồn thu cho nhà trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, CBVC để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh, sinh viên noi theo.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, cán bộ quản lý và kỹ năng biết tự ứng phó, xử lý tình huống cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường.

- Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng

và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng theo kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng và an ninh trong việc nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

- Quán triệt đầy đủ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trong Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 04/5/2023 của Ban bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về thực hiện các chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn và hằng năm của nhà trường và của từng đơn vị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường khóa XXXIII nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Tăng cường hơn nữa ý thức trách nhiệm và vai trò của CBVC, HSSV trong thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn, các quy chế hoạt động trong nhà trường.

2. Tập trung các nguồn lực cho công tác tuyển sinh

- Chỉ đạo quyết liệt và tiếp tục triển khai các giải pháp để quảng bá, tư vấn tuyển sinh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường; Tập trung cao độ thực hiện kế hoạch tuyển sinh các trình độ, tuyển sinh các loại hình bồi dưỡng năm học 2025- 2026 tại các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX; đặc biệt là công tác tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy.

- Phối hợp với TTGDTX tỉnh triển khai tuyển sinh thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT năm học 2025 – 2026.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của CBVC, HSSV, cựu HSSV để quảng bá hình ảnh của Nhà trường, làm tốt công tác tuyên truyền tuyển sinh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là đào tạo hệ chính quy.

- Tiếp tục liên kết với các trường đại học, học viện để mở rộng liên kết đào tạo lên trình độ đại học và sau đại học với nhiều ngành khác nhau; Phối hợp tuyển sinh lao động đi làm việc tại nước ngoài theo chỉ đạo của UBND tỉnh Sơn La.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường các hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho GV và HSSV

- Rà soát, bổ sung máy móc thiết bị đối với các ngành, nghề tại các địa điểm đào tạo, giữ quy mô đào tạo cao đẳng, trung cấp là 2000; các loại hình bồi dưỡng là 3500.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo theo hướng mở, liên thông, cấu trúc mô đun tích hợp, trên cơ sở nghiên cứu áp dụng sự tiến bộ của các CTĐT quốc tế; bổ sung kỹ năng số, kỹ năng xanh, thực tập tại doanh nghiệp vào các chương trình đào tạo. Tổ chức đào tạo linh hoạt, áp dụng nhiều hình thức đào tạo phù hợp với các đối tượng người học và lộ trình chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai đào tạo chương trình chất lượng cao ngành CNTT, ngành Hướng dẫn du lịch tại Nhà trường.

- Nghiên cứu, triển khai mở mới 02 chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, triển khai đào tạo từ năm học 2026 – 2027.

- Tăng cường công tác đào tạo tại doanh nghiệp, hoàn thiện quy định liên kết với các đơn vị trong đào tạo.
- Tiếp tục triển khai đào tạo theo phương thức tự học có hướng dẫn.
- Triển khai xây dựng thiết bị dạy học tự làm, đưa các sản phẩm đã được nhiệm thu vào thực tế hoạt động giảng dạy.
- Tiếp tục liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín, đảm bảo chất lượng làm đơn vị chủ trì liên kết đào tạo; thực hiện đầy đủ quy trình, điều kiện thực hiện liên kết đào tạo theo đúng các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ giáo viên Mãn non trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng tiếng dân tộc (Thái, Mông, Lào) cho cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị trong và ngoài tỉnh, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội...
- Triển khai bồi dưỡng, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên giáo dục nghề nghiệp.
- Tăng cường hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho giảng viên và HSSV. Trong đó, chú trọng khâu đánh giá hiệu quả sau thực tập tại doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động của giảng viên.
- Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giảng viên GDNN của nhà trường theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn về đội ngũ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng trên cơ sở đối sánh với các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế..

4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên và CBQL hướng đến chất lượng, hiệu quả phù hợp với thực tế của nhà trường. Tăng cường quản lý ứng dụng vào thực tiễn sau nghiên cứu; quản lý tài sản, tài chính của các đề tài, dự án các cấp được đầu tư từ ngân sách theo đúng quy định.
- Khuyến khích CBVC đăng ký, thực hiện các đề tài NCKH phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường; đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp Bộ.
- Triển khai công tác nghiên cứu khoa học theo nội dung đề tài, dự án các cấp đã được phê duyệt; Chuẩn bị các điều kiện để đăng ký tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 theo định hướng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La.
- Triển khai các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp trong HSSV và triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm trong Nhà trường.
- Triển khai các nội dung đã ký kết với Sở GD&TT và 02 Trường Cao đẳng của 2 tỉnh U Đôn Xay và Luông Pha Bang nước CHDCND Lào.
- Tăng cường hơn nữa mối quan hệ công tác, ngoại giao giữa nhà trường với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, các cơ quan và nhân dân các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào;
- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền tuyển sinh LHS Lào, tăng cường công tác đào tạo LHS Lào.
- Thực hiện tốt công tác quản lý LHS Lào; Đón tiếp trọng thị, chu đáo các đoàn khách trong và ngoài nước đến thăm và làm việc tại nhà trường.

5. Xây dựng cơ cấu tổ chức tinh gọn, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và CBQL

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo cấp trên về công tác cán bộ; xây dựng, nâng cao chất lượng nhà giáo và cán bộ quản lý nhà trường; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhóm ngành đào tạo giáo viên.

- Triển khai xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến 2035, công tác dân vận, dân chủ tại nhà trường.

- Triển khai công tác kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường. Sắp xếp lại đội ngũ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, điều chuyển vị trí việc làm phù hợp với nghị định 120/NĐ-CP của Chính phủ; Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 29 của Chính phủ.

- Bố trí, sắp xếp hợp lý số CBVC hiện có theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Triển khai công tác tuyển dụng để đảm bảo nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ của nhà trường; Triển khai công quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá CBVC bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật đầy đủ, quản lý tốt hồ sơ CBVC; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CBVC.

- Rà soát và bổ sung, cập nhật các quy định, quy chế cần thiết lập trong nhà trường; xác định đúng, đủ những nội dung, những công việc mà nhà trường cần quyết định tập thể để tăng cường tính dân chủ trong quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Rà soát hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở; Tiêu chuẩn xây dựng đơn vị văn hóa đã ban hành....

- Xây dựng phương án cho giảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng: học lý luận chính trị, quản lý nhà nước, bồi dưỡng PPGD; bồi dưỡng và dự thi cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; bồi dưỡng năng lực Tin học, Ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn ứng với từng loại hình nhà giáo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, bồi dưỡng về cập nhật những tiến bộ của khoa học kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn về đội ngũ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Triển khai và quản lý hiệu quả công tác tự học tập nâng cao trình độ, công tác thực tập kỹ năng nghề nghiệp và trải nghiệm của giảng viên tại cơ sở. Tổ chức đánh giá hiệu quả ứng dụng vào thực tế sau từng đợt bồi dưỡng, rèn nghề.

- Đảm bảo mọi quyền lợi mà CBVC được thụ hưởng được giải quyết, có chính sách ưu tiên đối với phụ nữ, CBVC có hoàn cảnh khó khăn trong thực thi nhiệm vụ, bổ sung các chính sách về thời giờ làm việc gián tiếp, giao khoán nhiệm vụ phù hợp với chuyển đổi số..

- Duy trì hoạt động các câu lạc bộ TDTT của CBVC; Thường xuyên động viên chăm lo đời sống chia sẻ vật chất và tinh thần đối với CBVC, HSSV có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai công tác tập sự đối với viên chức mới được tuyển dụng đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; Triển khai chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp cho viên chức theo đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo quyết định của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

6. Tăng cường công tác an ninh trật tự, PCCC, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến (Cơ sở vật chất, ANTT, PCCC, Vệ sinh môi trường ...); Tăng cường kiểm tra hoạt động của Tổ bảo vệ sau khi được thành lập và đi vào hoạt động.

- Tiếp tục tăng cường việc khai thác các nguồn lực để đảm bảo chất lượng dạy học và phục vụ, đầu tư sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp.

- Đầu tư có trọng điểm kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia đối với các ngành nghề trọng điểm, các ngành nghề mũi nhọn để xây dựng thương hiệu nhà trường; Mua sắm, đầu tư trang thiết bị đối với các ngành có kế hoạch mở mới theo danh mục thiết bị tối thiểu; Xây dựng phương án quản lý, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả khu lâm viên và trại chăn nuôi của nhà trường.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp, ký kết thỏa thuận hợp tác sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất của doanh nghiệp trong công tác dạy học, đặc biệt là các ngành, nghề còn thiếu trang thiết bị theo danh mục tối thiểu.

- Tiếp tục triển khai phương án tiết kiệm điện, nước trong nhà trường

- Xây dựng khuôn viên, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Đầu tư bổ sung cơ sở hạ tầng hệ thống CNTT, từng bước đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp và áp dụng dạy học trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý cũng như trong dạy và học, duy trì và tổ chức đánh giá hàng tháng việc cập nhật thông tin trên trang thông tin của nhà trường và từng đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản của nhà trường quy định về quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và trang thiết bị.

7. Bố trí, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn NSNN, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

- Có giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển Nhà trường. Ưu tiên đầu tư máy móc, thiết bị dạy học cho các ngành, nghề trọng điểm, xã hội có nhu cầu và các ngành, nghề mở mới.

- Xây dựng các định mức, đảm bảo việc bố trí, phân bổ kinh phí đảm bảo theo định mức.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021 – 2025, giai đoạn 2026 – 2030 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các chương trình đào tạo và chuyển đổi số trong Nhà trường.

- Triển khai hiệu quả hoạt động tài chính trong năm học 2025 - 2026, đảm bảo an toàn tài chính trong các hoạt động của Nhà trường.

- Xây dựng và triển khai phương án tăng thu, tiết kiệm chi và phương án giao tự chủ cho một số đơn vị trực thuộc.

- Đảm bảo mọi quyền lợi mà CBVC được thụ hưởng được giải quyết, có chính sách ưu tiên đối với phụ nữ, CBVC có hoàn cảnh khó khăn trong thực thi nhiệm vụ, phân đấu hàng quý có chế độ tăng thu hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBVC.

- Thường xuyên động viên chăm lo đời sống chia sẻ vật chất và tinh thần đối với CBVC, HSSV có hoàn cảnh khó khăn.

8. Duy trì công tác đảm bảo và cải tiến chất lượng

- Rà soát, triển khai các hoạt động đánh giá học phần/ mô đun đáp ứng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng, tự đánh giá chương trình đào tạo, tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của các đơn vị cấp trên.

- Triển khai xây dựng Đề án Trường Cao đẳng chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030; Triển khai đánh giá Trường Cao đẳng chất lượng cao.

- Thường xuyên cải tiến chất lượng trên cơ sở đối sánh với các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là việc thực hiện các quy chế, quy định, hướng dẫn, các kế hoạch công tác của nhà trường, quan tâm đến kết quả khắc phục sau thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong tổ chức đào tạo. Tập trung thanh tra, kiểm tra việc công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, việc thiết lập hồ sơ lưu trữ và các nội dung khác theo quy định.

10. Tăng cường công tác quản lý HSSV, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho HSSV.

- Giải quyết đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách đối với HSSV.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cho HSSV theo Thông tư 38/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đảm bảo các tiêu chuẩn, minh chứng của trường chất lượng cao theo Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao kèm Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục GDNN ngày 24/10/2022.

- Triển khai các giải pháp để giảm thiểu HSSV bỏ học.

- Tập trung triển khai các hoạt động dịch vụ đối với người học, đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt cho người học. Tăng cường các hoạt động VHVN, TDTT, các hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động vệ sinh môi trường khu nội trú...

- Thực hiện công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, viên chức và người học, trong nhà trường; Theo dõi việc thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, bệnh tật học đường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường.

- Triển khai Phương án đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đặc biệt là các giải pháp đảm bảo an toàn trong các tiết thực hành, thực tập đối với người học và giảng viên.

11. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong nhà trường

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/04/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và cụ thể hoá tiêu chuẩn thi đua trong nhà trường theo Luật Thi đua - Khen thưởng; thực hiện Quy chế đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng, gắn thi đua khen thưởng với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị và từng cán bộ, viên chức.

- Xây dựng và nhân rộng gương điển hình, việc làm tốt trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ đăng ký thi đua, hưởng ứng, phát động các phong trào thi đua; sơ, tổng kết và báo cáo đúng thời hạn theo quy định.

12. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, cải cách hành chính, cải tiến nâng cao hiệu quả quản lý.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 tầm nhìn 2045; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2026, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch xanh hóa nhà trường.

- Xây dựng phần mềm quản lý tổng thể Nhà trường, đảm bảo sự kết nối và liên thông dữ liệu với hệ thống dữ liệu quốc gia và các Bộ.

- Tiếp tục xây dựng phần mềm mô phỏng, bài giảng điện tử, số hóa hồ sơ của giảng viên.

- Triển khai kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động trong nhà trường.

- Tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá năng lực tiếng Việt trên máy tính.

13. Tăng cường công tác truyền thông

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới về GDNN và việc triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Nhà trường để xây dựng và củng cố thương hiệu.

14. Tăng cường sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể

- Công đoàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên CBVC thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Cùng với Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của CBVC.

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tiếp tục tổ chức các hoạt động xây dựng Đoàn - Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; đẩy mạnh phong trào học tập, nghiên cứu, sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên, các hoạt động tình nguyện tại chỗ phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường; tham gia công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú, lưu học sinh Lào; tích cực chủ động phát hiện, nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong học sinh, sinh viên; xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường Nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện.

- Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Hội Luật gia nhà trường: Xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động năm học 2025 – 2026; Tổ chức hoạt động ý nghĩa, thiết thực dành cho cán bộ, hội viên; đồng thời tham gia hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của Nhà trường.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT TRONG NĂM HỌC

Năm học 2025 - 2026, nhà trường phấn đấu thực hiện **15** chỉ tiêu và giao cho các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra (*Phụ lục 01 kèm theo*).

V. KẾ HOẠCH THỜI GIAN CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu cần đạt, nhà trường yêu cầu các đơn vị tiến hành rà soát, theo dõi và triển khai thực hiện có hiệu quả các công việc, nhiệm vụ chính theo thời gian trong năm học (*Phụ lục 02 kèm theo*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, ứng với mỗi nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch thời gian như đã nêu trên, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tham mưu, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp, trình lãnh đạo trường xem xét, phê duyệt để các đơn vị trong toàn trường triển khai, thực hiện, gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đến lãnh đạo trường và đơn vị có liên quan theo quy định.

Giao Phòng Hành chính quản trị có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tại đơn vị trực thuộc trường, báo cáo lãnh đạo trường theo chế độ quy định.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025 - 2026. Yêu cầu lãnh đạo và toàn thể cán bộ, viên chức nhà trường nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
 - Sở GD & ĐT
 - BTV Đảng uỷ;
 - Hội đồng trường;
 - Ban Giám hiệu;
 - Các đơn vị trực thuộc trường;
 - Các tổ chức, đoàn thể;
 - Lưu: VT, HCQT.
- (Báo cáo)*

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 01
CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CĐSL ngày /6/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Nội dung, tỷ lệ cần đạt của chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	100% các văn bản chỉ đạo được phổ biến và triển khai thực hiện đúng thời hạn theo kế hoạch	P. KT & ĐBCL	Các đơn vị và các tổ chức đoàn thể
2.	Ban hành và triển khai: (1) Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035; (2) Đề án xây dựng Trường thành trường Cao đẳng chất lượng cao giai đoạn 2025-2030.	Ban xây dựng; P. HCQT	Các đơn vị và các tổ chức đoàn thể
3.	Thu hút được 1500 người học trong đó có khoảng 300 lưu học sinh, lưu học viên Lào học tiếng Việt	TT TS & HN	Các khoa
4.	90% HSSV có kết quả học tập từ trung bình trở lên, trong đó 70% đạt khá trở lên; 90% HSSV cuối khóa tốt nghiệp đợt một. 95% HSSV có kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên; Tỷ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên toàn trường khi kết thúc khóa học không vượt quá 20% so với tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học.	P. ĐT, P. TCCB - HSSV	Các khoa
5.	Được cấp phép ít nhất 01 ngành đào tạo mới, triển khai đào tạo từ năm học 2026 – 2027	P. ĐT	Các đơn vị
6.	- 100% chương trình đào tạo: được chuẩn hóa, cập nhật công nghệ mới. - 100% chương trình đào tạo được bổ sung nội dung về kỹ năng số, kỹ năng xanh. - 100% Chương trình cao đẳng bổ sung nội dung rèn luyện thực tế tại doanh nghiệp - Nghiên cứu đối sánh với các tiêu chuẩn các nước ASEAN-4. - 100% các chương trình trọng điểm được hiệu chỉnh dựa trên tiêu chuẩn các nước ASEAN-4	P. ĐT	Các khoa
7.	Có trên 50% nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, có sáng kiến kinh nghiệm, có bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm hoặc tham gia các hội thi nhà giáo dạy giỏi, thiết bị tự làm, thi kỹ năng nghề...; 100% đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đã nghiệm thu năm học 2024 - 2025 được chuyển giao, ứng dụng.	P. ĐT	Các khoa

TT	Nội dung, tỷ lệ cần đạt của chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.	Đảm bảo 100% các chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch xanh hóa nhà trường giai đoạn 2023 – 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số đã xây dựng được thực hiện.	P. ĐT	Các đơn vị
9.	100% các đơn vị có giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động.	P. TCCB - HSSV	Các đơn vị
10.	60% giảng viên chuyên ngành khoa/bộ môn cập nhật công nghệ mới đảm bảo thời lượng theo quy định	P. ĐT	Các khoa
11.	Hàng năm nhà trường được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 100% đơn vị thuộc trường được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 70% xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (bao gồm 20% số đơn vị được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). 95% CBVC và người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.	P. TCCB – HSSV P. HCQT	Các đơn vị
12.	100% thiết bị phục vụ đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả, được bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời. Hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị đạt 70%	Phòng HCQT	Các khoa
13.	Tổ chức 02 phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho mỗi đối tượng CBVC và HSSV.	P. TCCB-HSSV	Các đơn vị và Công đoàn cơ sở
14.	Đảm bảo kinh phí hoạt động theo tỷ lệ tự chủ được giao.	P. KHTC	Các đơn vị
15.	Nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo thành hệ thống quản lý tổng thể, bổ sung dữ liệu để triển khai quản trị nhà trường trên môi trường số.	P. ĐT	Các đơn vị

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH THỜI GIAN CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CĐSL ngày /6/2025 của Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
Ban ISO													
1.	Tổng hợp cáo cáo vận hành QMS ISO 9001:2015	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2.	Chỉnh sửa tài liệu hệ thống	x						x					
3.	Đánh giá nội bộ, tự đánh giá hệ thống BDCL			KH								BC	
4.	Tái đánh giá chứng nhận của NQA						HS						
Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV													
5.	Tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong năm cho CBVC và HSSV	KH					BC						BC
6.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật cho CBVC và HSSV	KH					BC						BC
7.	Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT cho CBVC và HSSV	KH					BC						BC
8.	Cập nhật các thông tin cá nhân của CBVC vào phần mềm quản lý theo quy định;	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9.	Triển khai thực hiện công tác tự vệ trong nhà trường						BC		KH				
10.	Triển khai thực hiện quy chế dân vận, dân chủ trong nhà trường	BC	BC	BC	BC	BC	BC	KH	BC	BC	BC	BC	BC
11.	Triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng CBVC năm học 2025 - 2026						BC		KH				BC
12.	Thực hiện công tác đánh giá và xếp loại CBVC; Đánh giá, xếp loại nhà giáo/giảng viên												x
13.	Thực hiện công tác công khai và minh bạch tài sản					KH		BC					
14.	Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2026					KH	BC						BC
15.	Triển khai xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030 và năm 2026					QĐ	BC	KH					BC
16.	Thực hiện công tác tổng hợp định mức lao động năm học						BC						BC

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
17.	Tham mưu triển khai Hội nghị CBVC năm học 2025 - 2026	x											
18.	Xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động.						BC	KH					BC
19.	Kế hoạch Tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ cơ sở, công tác dân vận của trường Cao đẳng Sơn La năm 2026						BC			KH			
20.	Tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; phòng chống tai nạn nghề nghiệp (hoặc an toàn giao thông) cho HSSV				x					x			
21.	Kế hoạch giám sát và báo cáo việc thực hiện các quy chế, quy định của HSSV			KH									BC
22.	Kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong HSSV	KH											BC
23.	Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV và báo cáo						x						x
24.	Lập hồ sơ giải quyết chế độ chính sách cho HSSV	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
25.	Báo cáo tăng, giảm HSSV hàng tháng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
26.	Khám sức khỏe cho CBVC				x								
27.	Khám sức khỏe cho HSSV					x							
28.	Kiểm tra an toàn vệ sinh môi trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
29.	Kế hoạch công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế	KH					BC						BC
30.	Báo cáo về việc tiếp nhận người nước ngoài vào Việt Nam học tập (<i>báo cáo BGD&ĐT theo Thông tư 30</i>)						BC						
31.	Kế hoạch và báo cáo kết quả công tác rà soát hồ sơ HSSV	KH											BC
32.	Kế hoạch triển khai các nội dung đã ký kết với Sở GD&TT và 02 Trường Cao đẳng của 2 tỉnh U Đôn Xay và Luông Pha Bang nước CHDCND Lào theo Biên bản ký kết tháng 5, năm 2023						BC						
33.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác HSSV						BC						BC

[illegible]

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
51.	Kế hoạch tổ chức khóa học bồi trợ kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường năm học 2025 - 2026		KH										BC
52.	Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026						BC	KH					BC
53.	Kế hoạch xanh hóa nhà trường năm 2026						BC						
54.	Kế hoạch thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 năm 2026						BC	KH					BC
55.	Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Sơn La về Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 năm 2026						BC	KH					
Phòng Kế hoạch - Tài chính													
56.	Lập kế hoạch tài chính hàng năm	x											
57.	Kiểm soát các hoạt động thu - chi tài chính	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
58.	Tự kiểm tra tài chính năm và Báo cáo kết quả								KH	BC			
59.	Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ		<i>Theo yêu cầu thực tế</i>										
60.	Thực hiện phương án, kế hoạch tự chủ tài chính năm	BC						BC	KH				
61.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thu sự nghiệp năm học 2025 - 2026	KH, BC						BC					
62.	Báo cáo kết quả thực hiện dự toán được phân bổ của các đơn vị	x			x			x			x		
63.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tiết kiệm chi thường xuyên năm học 2025 - 2026	KH, BC						BC					
Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng													
64.	Lịch trình tổ chức các kỳ thi		LT										
65.	Kế hoạch đảm bảo chất lượng		KH										BC
66.	Kế hoạch khắc phục hạn chế và báo cáo						KH						BC

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
67.	KH Triển khai thực hiện Đề án trường CDCL cao năm 2026						BC	KH					
68.	Kế hoạch đánh giá trường chất lượng cao năm 2026						BC	KH					
69.	Kế hoạch TĐG CSGDNN năm 2026						BC				KH		
70.	Kế hoạch đánh giá chương trình đào tạo						BC				KH		
71.	Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát	KH					BC						BC
72.	Kiểm toán nội bộ										KH	BC	
73.	Tổng hợp, báo cáo kết quả xin ý kiến người học về HP/MH		BC							BC			
74.	Kế hoạch xây dựng, nghiệm thu ngân hàng đề thi năm học 2025 – 2026	KH		KH									BC
75.	Kiểm soát công tác đảm bảo chất lượng			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
76.	Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, khiếu nại tố cáo			BC			BC	KH		BC			BC
77.	Kiểm tra giám sát hoạt động chuyên môn nhà giáo năm học 2025 - 2026	KH					BC						BC
78.	Kế hoạch Kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh năm 2026						BC	KH					BC
79.	Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động các đơn vị năm học 2025 - 2026	KH											BC
80.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026						BC		KH				
81.	Kế hoạch triển khai Quyết định số 78/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình "Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định CLGD đối với GDĐH và CĐSP giai đoạn 2022 - 2030" năm 2026						BC	KH					
82.	Kế hoạch triển khai xây dựng đơn vị chuẩn không ma túy hàng năm 2026						BC	KH					
83.	Rà soát, điều chỉnh, thiết lập các Quy chế, Quy định trường Cao đẳng Sơn La năm 2026						BC		KH				BC
84.	Triển khai công tác pháp chế năm 2026						BC	KH					
Phòng Hành chính – Quản trị													
85.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả công tác VT-LT						BC	KH					

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
86.	Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính						BC	KH					BC
87.	Xây dựng kế hoạch năm học; báo cáo sơ kết kỳ I, tổng kết năm học 2025 - 2026	BC					BC						KH
88.	Xây dựng kế hoạch công tác thi đua khen thưởng (phát động thi đua; giới thiệu gương điển hình tiên tiến) và báo cáo kết quả thực hiện; hoàn thiện hồ sơ công tác TĐ - KT của trường.	KH					BC						BC
89.	Kế hoạch tự đánh giá, xếp loại nhà trường và báo cáo kết quả						BC						
90.	Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại thi đua năm học 2025 - 2026												x
91.	Cấp giấy đi đường, KHCT, lệnh điều xe; xử lý văn bản đi - đến; giải quyết yêu cầu của BGH, nền nếp làm việc của CBVC...	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
92.	Tổng hợp, xây dựng báo cáo báo cáo giao ban chính quyền, kết quả tự đánh giá đơn vị hàng tháng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
93.	Mua sắm sửa chữa bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo						BC						BC
94.	Bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
95.	Báo cáo tổng hợp hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ đào tạo						BC						BC
96.	Đảm bảo công tác an ninh, trật tự, PCCN, Vệ sinh môi trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
97.	Sửa chữa CSVC phục vụ hoạt động chung của trường		Thường xuyên khi có sự cố										
98.	Kiểm soát các dịch vụ trong trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
99.	Điều chỉnh sắp xếp, bố trí phòng học, hội trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
100.	Xây dựng kế hoạch triển khai và báo cáo tổng hợp việc thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.	KH					BC						BC
101.	Báo cáo kết quả thực hiện phương án tiết kiệm điện, nước trong nhà trường						BC						BC

[illegible]

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm 2025(tháng)						Thực hiện năm 2026(tháng)					
		07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06
117.	Tuyên truyền phổ biến, nâng cao văn hóa đọc của CBGV-HSSV										x		BC
118.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông						BC	KH					BC
Trung tâm Tuyển sinh và Hướng nghiệp													
119.	Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 và báo cáo kết quả						BC	KH					BC
120.	Kế hoạch công tác hướng nghiệp và báo cáo kết quả	KH					BC						BC
121.	Kế hoạch công tác tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm và báo cáo kết quả	KH					BC						BC
122.	Kế hoạch khảo sát các bên có liên quan và báo cáo kết quả	KH					BC						BC
123.	Kế hoạch tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo, triển khai dự án khởi nghiệp trong HSSV, triển khai dự án sản xuất thử nghiệm và báo cáo kết quả	KH					BC						BC
124.	Tổ chức ngày hội việc làm							KH					BC
125.	Kế hoạch số 53/KH-CĐSL ngày 17/02/2025 về Triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp” năm 2026.						BC	KH					BC
Các khoa chuyên môn													
126.	Kế hoạch năm học 2025 - 2026; Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học 2025 - 2026 của đơn vị	KH					BC						BC